

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực bán của khối ngoại lấn áp

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng nhẹ 1.78 điểm sau phiên hồi phục trước đó. Áp lực bán nhanh chóng đè nặng lên chỉ số với áp lực bán ròng mạnh trở lại của khối ngoại. Chỉ số hồi phục lại ngưỡng tham chiếu trong phiên chiều tuy nhiên chỉ số đã thất bại giữ mốc tham chiếu khi kết phiên.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 12.25 điểm (-0.74%), đạt 1,642.64 điểm; HNX-Index giảm 0.55 điểm (-0.21%), đạt 266.15 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục sụt giảm mạnh, thanh khoản thấp hơn mức trung bình 20 phiên, còn 20.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 690 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng mạnh 1,067 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất thuộc về STB, VPB và HPG. Ngược lại, MWG, VIC và VPI là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VPB (-2.56%), VCB (-0.82%), HDB (-3.06%) là ba mã cổ phiếu nặng gây áp lực lớn nhất lên thị trường trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VIC (+0.63%), BCM (+2.23%), BMP (+4.68%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường.

Thực phẩm, Nguyên vật liệu và Dịch vụ thương mại là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là MCH, HPG và VEF.

Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp, thị trường giảm nhẹ với thanh khoản sụt giảm. Áp lực bán ngắn hạn xuất hiện nhưng tương đối yếu và xu hướng hồi phục chưa bị ảnh hưởng. Thị trường trong ngắn hạn tiếp tục giao dịch trong biên độ 1,600 – 1,700 và cần phiên với dòng tiền trở lại để xác nhận xu hướng mới cho giai đoạn tiếp theo.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 – 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



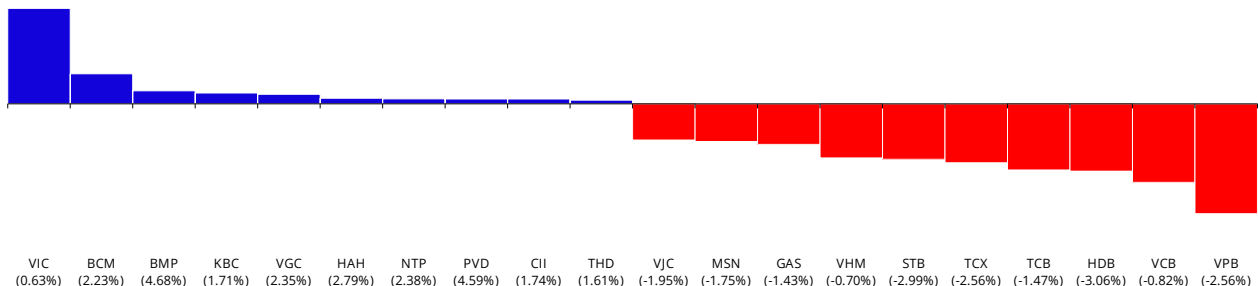
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,643	-0.7	-3.1	30.2	16.0	2.0	7,318,381
VN30 Index	1,870	-0.9	-2.6	40.6	16.1	2.3	5,119,885
VN Midcap	2,303	-0.9	-7.4	22.1	15.6	1.7	1,225,318
VN Smallcap	1,528	0.1	-4.2	8.4	15.3	1.0	288,894
HNX Index	266	-0.2	-3.1	16.9	17.7	1.5	422,290
UpCom	116	-0.2	6.5	25.4	13.4	1.8	872,016

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	13.7	23.0	1.2	33.1	4.2	159,997
Bảo hiểm	-0.5	1.0	5.9	21.4	16.4	1.7	54,187
Bất động sản	0.0	55.2	145.0	136.9	34.1	2.6	1,675,652
CNTT	-0.6	-6.2	-22.5	-13.2	21.8	4.6	187,990
Dầu khí	-0.6	-0.6	-5.9	-11.5	20.0	2.2	57,883
Dịch vụ tài chính	-1.7	19.7	33.3	30.5	24.3	1.9	257,340
Tiền ích	-0.9	-1.2	-1.9	-2.6	18.9	1.9	283,898
Du lịch và Giải trí	-1.5	43.0	56.7	71.2	20.6	15.4	203,842
Hàng & DV CN	0.0	6.0	22.8	24.5	16.1	1.9	178,992
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	4.4	-9.4	-5.7	13.2	1.7	56,040
Hóa chất	-0.8	-2.5	-5.9	-9.5	20.1	1.9	217,873
Ngân hàng	-1.2	13.6	23.4	24.9	10.8	1.8	2,617,954
Ô tô và phụ tùng	-0.1	2.9	24.6	20.8	23.0	1.4	18,192
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	9.6	11.7	12.1	18.1	1.5	247,778
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.8	3.6	3.3	3.3	20.6	2.6	448,939
Truyền thông	0.1	-2.6	-4.2	48.4	18.3	1.4	2,818
Xây dựng và Vật liệu	0.5	13.5	24.2	28.9	20.4	1.7	158,537
Y tế	0.5	2.2	-1.4	3.5	18.5	2.2	39,928

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.2	0.4	1.9	1.8	-7.9	-4.9
USD/JPY	154	-0.2	-0.3	2.3	4.3	-2.2	-0.6
USD/CNY	7	-0.1	0.2	0.0	-0.8	-2.4	-0.7
KRW/USD	1,448	0.5	1.2	2.9	4.5	-1.6	3.4
EUR/USD	1	-0.2	0.4	1.7	1.3	-10.1	-6.8
USD/VND	26,316	0.0	-0.1	-0.2	0.3	3.3	3.6
Dầu Thô	60	0.8	-0.8	-2.6	-6.6	-16.2	-16.2
Xăng	237	24.2	18.3	24.7	13.4	18.4	16.5
Khí đốt	4	1.5	8.5	27.9	39.6	18.2	56.3
Than	111	1.0	6.6	6.0	-3.1	-11.4	-21.3
Vàng	4,005	0.6	-0.5	1.1	18.9	52.6	50.6
Thép cuộn	3,296	0.0	-1.8	-2.6	-5.3	-5.0	-7.9

Đóng góp vào VN Index



VIC	BCM	BMP	KBC	VGC	HAH	NTP	PVD	CIJ	THD	VJC	MSN	GAS	VHM	STB	TCX	TCB	HDB	VCB	VPB
(0.63%)	(2.23%)	(4.68%)	(1.71%)	(2.35%)	(2.79%)	(2.38%)	(4.59%)	(1.74%)	(1.61%)	(-1.95%)	(-1.75%)	(-1.43%)	(-0.70%)	(-2.99%)	(-2.56%)	(-1.47%)	(-3.06%)	(-0.82%)	(-2.56%)

[Analyst]

Kien Tran

(84-28) 6299 - 8000

kien.tt@shinhan.com

[Analyst]

Niem Nguyen

(84-28) 6299 - 8017

nien.nh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. TCB – Ngân hàng:** Techcombank đang dẫn đầu ngành về tỷ lệ CASA, hiệu quả hoạt động và chất lượng tài sản với tỷ lệ an toàn vốn 15.8%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập khoảng 30% và 60% hạ tầng công nghệ đã chuyển lên đám mây.
- 2. BID – Ngân hàng:** BIDV dự kiến phát hành tối đa 9,000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn trên 5 năm theo hình thức riêng lẻ trong quý IV/2025 nhằm tăng vốn cấp 2 với tối đa 25 đợt chào bán, mỗi đợt tối thiểu 50 tỷ đồng.
- 3. VPB – Ngân hàng:** VPBankS dự kiến phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu mã VPX32501 trong tháng 11/2025 với lãi suất cố định 7.5% kỳ hạn 12 tháng nhằm cơ cấu nợ. Số tiền huy động sẽ dùng để cơ cấu nợ của VPBankS.
- 4. GVR – Bất động sản khu công nghiệp:** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đạt 6,280 tỉ đồng lãi ròng trong 10 tháng đầu năm và chuẩn bị chi trả 1,600 tỉ đồng cổ tức cho cổ đông.
- 5. VPB – Ngân hàng:** Tính đến 30/9, VPBank đạt tổng tài sản hợp nhất 1.18 triệu tỷ đồng, dư nợ tín dụng gần 912,000 tỷ đồng, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính chủ chốt tăng mạnh, vượt mục tiêu Đại hội cổ đông.
- 6. BID – Ngân hàng:** BIDV ký kết hợp tác chiến lược với Wealth Management Institute Singapore, trở thành ngân hàng thương mại đầu tiên tại Việt Nam cấp chứng chỉ đồng thương hiệu BIDV & WMI cho đội ngũ Private Banker theo chuẩn quốc tế.
- 7. ACV – Dịch vụ hàng không:** ACV công bố lợi nhuận sau thuế quý 3/2025 đạt 3,210 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ và là mức cao thứ hai lịch sử doanh nghiệp; lũy kế 9 tháng đạt 8,936 tỷ đồng, tăng 5%.
- 8. BSR – Dầu khí:** BSR đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Somvanchaleun Petroleum Jelly và xuất khẩu thử nghiệm tổng cộng 559m³ dầu DO sang Lào, đồng thời ký hợp đồng miniterm với khối lượng khoảng 1,500m³/tháng.
- 9. HDG – Điện:** Nhờ mảng thủy điện tăng trưởng và chi phí tài chính giảm, Hà Đô ghi nhận lãi ròng quý III/2025 đạt 285 tỷ đồng, tăng 2.1 lần cùng kỳ, doanh thu thuần gần 713 tỷ đồng, biên lợi nhuận góp cải thiện rõ rệt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

► Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – KBC

KBC – Bất động sản khu công nghiệp: KBC đã ký biên bản ghi nhớ với Accelerated Infrastructure Capital và VietinBank để phát triển trung tâm dữ liệu AI công suất 200MW tại Khu công nghiệp Tân Phú Trung TP. HCM với tổng vốn đầu tư dự kiến gần 2 tỷ USD.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		11/5/2025	11/6/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	-14.1		2,817	3,673	4,278	
2	Tài nguyên Cơ bản	-23.1		873	759	987	
3	Ngân hàng	-23.8		3,730	3,990	5,238	
4	Du lịch và Giải trí	-24.4		424	362	479	
5	Dầu khí	-25.6		1,745	689	925	
6	Xây dựng và Vật liệu	-25.9		913	1,134	1,530	
7	Bán lẻ	-29.1		497	535	754	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	-29.4		91	97	138	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-30.8		1,043	1,176	1,700	
10	Y tế	-32.9		46	53	79	
11	Hóa chất	-33.3		842	501	751	
12	Ô tô và phụ tùng	-33.8		37	49	74	
13	Truyền thông	-34.2		8	10	16	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-37.6		342	161	258	
15	Thực phẩm và đồ uống	-40.7		1,720	889	1,498	
16	Dịch vụ tài chính	-41.0		2,816	2,342	3,967	
17	Công nghệ Thông tin	-48.6		1,220	718	1,396	

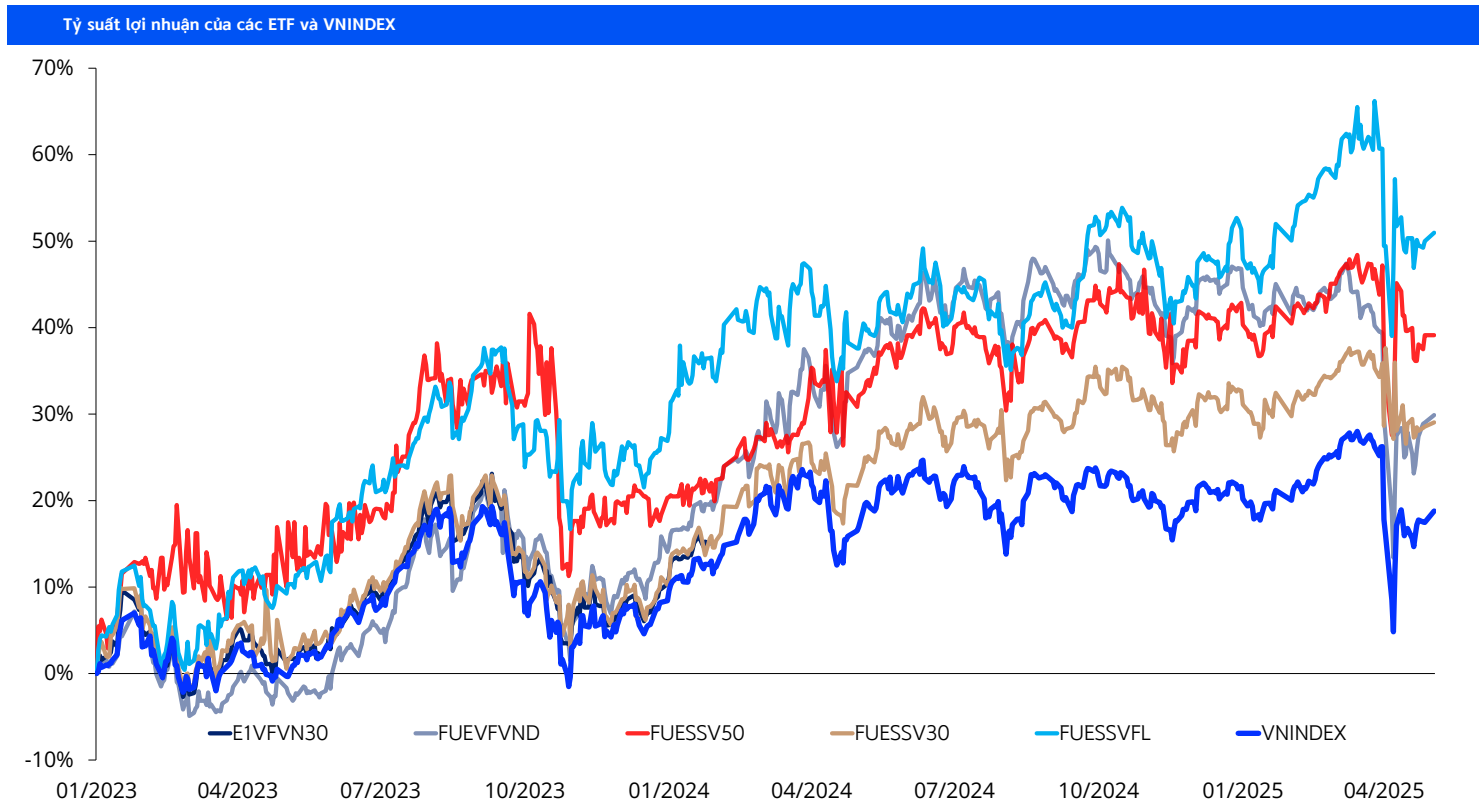
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,100	-0.4	-4.8	156.6	3	473.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	51,100	-0.4	3.9	36.3	(5)	367.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,800	-1.5	-0.8	11.6	(19)	239.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	98,900	-0.7	-4.9	147.3	(11)	453.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,600	-1.5	-5.9	39.9	(12)	461.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	60,300	-0.8	-0.5	-0.4	(29)	171.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,800	-1.7	-0.6	12.6	(20)	369.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	26,250	-3.0	-10.4	179.8	(25)	691.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	80,300	0.1	-4.3	33.5	(41)	357.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,600	-1.8	-2.0	60.5	(54)	230.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,300	0.7	-4.5	24.2	(65)	179.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,700	-0.8	-1.0	44.7	(58)	255.0	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,300	-1.7	-1.6	35.0	(33)	799.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,850	-2.2	-6.2	101.3	(32)	872.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,100	-0.8	-3.0	17.5	(61)	556.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần										
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	173,500.0	0.0	-2.0	507.0	3.4	125.70		
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,550.0	0.2	-2.7	51.5	5.0	47.65		
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,100.0	0.8	9.5	46.7	10.2	10.70		
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,000.0	1.5	-1.6	11.8	2.2	42.25		
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	38,800.0	-2.5	-4.6	-3.5	1.1	41.25		
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,500.0	0.4	0.4	48.5	2.5	13.55		
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,990.0	2.4	-2.3	10.3	1.8	9.30		
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,500.0	0.4	-2.5	-33.9	-4.8	12.40		
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,800.0	1.9	-4.4	-27.3	-6.9	11.00		
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,100.0	1.3	-10.7	-2.1	-3.5	33.20		

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(179.57)	STB	MWG	346.40	11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
(102.40)	VPB	VIC	72.07	11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
(89.04)	HPG	VNM	31.0	11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9
(71.76)	GEX	VPI	27.3	11/3/2025	3,640.4	3,793.8	-153.4
(67.37)	TCB	FPT	19	10/31/2025	2,982.4	3,442.3	-459.9
(61.21)	SSI	KBC	16	10/30/2025	2,435.2	3,612.2	-1,177.0
(58.59)	HCM	PVD	15	10/29/2025	2,623.7	4,113.2	-1,489.4
(58.45)	CTG	GMD	1	10/28/2025	4,893.9	3,372.5	1,521.4
(56.69)	VIX	MSN	6	10/27/2025	3,208.7	4,326.3	-1,117.6
(52.84)	EIB	DGC	1	10/24/2025	3,822.3	5,584.2	-1,762.0
Nguồn: Flnpro				10/23/2025	2,572.7	3,862.1	-1,289.4
				10/22/2025	3,434.3	5,067.8	-1,633.5
				10/21/2025	7,344.2	4,966.9	2,377.3
				10/20/2025	4,553.1	6,605.7	-2,052.7
				10/17/2025	3,762.4	5,662.8	-1,900.4
				10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,180	-0.4%	-2.3%	41.3%	243,300	8.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,350	-0.5%	3.3%	46.0%	1,600	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,220	0.1%	-11.9%	36.7%	118,300	3.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	38,680	-0.7%	-0.9%	15.4%	540,600	20.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,750	-0.6%	2.4%	43.7%	17,200	0.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,700	-0.3%	-3.1%	41.9%	12,600	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,010	0.1%	-1.2%	41.3%	103,200	2.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,970	-0.1%	3.8%	52.6%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,700	-1.2%	-6.1%	41.6%	3,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,670	-0.6%	-4.1%	22.3%	3,400	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,010	0.0%	-7.1%	37.5%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,210	0.1%	-0.9%	14.5%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,050	0.3%	-5.3%	27.3%	1,500	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,610	n.a	1.7%	16.2%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	-3.2%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	223.9	(75,026)	(1,251,388)	42.2	17.9	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(8,225)	46.8	22.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.4	10,179	10,610	38.9	24.1	1.0	1.98	1.6	9.7	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	514.4	122,901	(1,142,310)	17.2	21.3	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	44.7	19.9	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.9	7,192	404	42.8	21.0	0.8	1.73	2.3	14.5	65.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.7	(9,393)	(237,128)	43.8	20.1	1.0	1.42	2.4	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	54.4	55.5	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	92.5	(27,977)	(38,175)	41.9	22.8	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	(27,989)	(58,603)	23.5	24.0	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.0	-	(44,845)	39.5	25.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.7	(3,287)	(39,271)	17.6	23.0	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	24.4	35.4	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	18.3	25.1	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdunpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.